

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM	7:25	14	0		10	0	
2		RP1+RP3	7:25	7+13	0+0		0+0	0+0	
3		MRM	9:15	13	0		13	0	
4		BK14+CTK3	9:25	18+2	0+0		12+3	0+0	
5		MRM	11:25	10	0		8	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Lac - Hoai	ETA: 10:30
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BONDARENKO V.A	MRM					90	D-HANH	Russian
2	LUBNIN A.A	MRM	61	1	3		60	D-HANH	Russian
3	OZEROV V.N	MRM	56	1	4		90	D-HANH	Russian
4	KARAPETOV R.V	MRM	57	1	5	28	86	D-HANH	Russian
5	SAVIN ANDREI	MRM	66	1	3		83	D-HANH	Russian
6	KROKHALEV MIKHAIL	MRM	55	1	5		90	D-HANH	Russian
7	POPOV MIKHAIL	MRM	58	1	7		146	KHOAN	Russian
8	SHLYK VIKTOR	MRM	54	1	6		107	KHOAN	Russian
9	KOVALENKO ARTUR	MRM	63	1	5		82	KHOAN	Russian
10	SHEVELEV ALEKSEI	MRM	60	1	7		129	KHOAN	Russian
11	NAUMOV SERGEY	MRM	64-65	2	10		82	KHOAN	Russian
12	MIROPOLTSEV ANATOLII	MRM	53	1	5		105	KHOAN	Russian
13	ZGONIK VADIM	MRM	59	1	10		92	KHOAN	Russian
14	SIZOV DMITRII	MRM	62	1	5		110	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	14	14	75	1.352	28	10		
TOTAL		14	14	75	1.352	28	10		
WEIGHT KG				75	1.352	28			

GRAND TOAL: 1.455 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2018	TO: RP1 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Văn - Phong - Trường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIỀN HUY	RP1	33	1	13		76	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN CÔNG	RP1	34	1	5		80	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM VĂN CAO	RP1	35	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐẠI HẢI	RP1	28	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG THANH BINH	RP1	36	1	8		60	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ HOÀNG SƠN	RP1	31-32	2	11		73	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUƠNG	RP1	29-30	2	16		74	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HAI SANG	RP3	19	1	4		60	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TRUNG	RP3	21-22	2	11	57	76	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC HUNG	RP3	20	1	6		75	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VŨ HIỆP	RP3	23-24	2	15		67	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH NAM	RP3	25-26	2	12		61	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	RP3	17	1	9		78	KHI	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	RP3	18	1	9	60	81	KHI	Vietnamese
15	LUƠNG THE MINH	RP3	13	1	5		61	KHI	Vietnamese
16	DANG THANH SƠN	RP3	14	1	10		68	KHI	Vietnamese
17	BUI QUANG HANH	RP3	28	1	6		56	KHI	Vietnamese
18	LÊ HUU HA	RP3	27	1	6		67	KHI	Vietnamese
19	BUI HUYNH TUAN	RP3	30	1	8		60	KHI	Vietnamese
20	PHAN DU LICH	RP3	29	1	8		60	KHI	Vietnamese
21	LÊ XUÂN VIỆT ANH	RP3	15-16	2	16		64	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

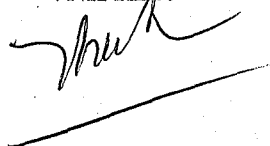
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	7	9	73	491	0	0		
2	RP3	14	18	125	934	117	0		
TOTAL		21	27	198	1.425	117	0		
WEIGHT KG				198	1.425	117			

GRAND TOAL: 1.740 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 618	ETD: 09:15
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Toàn - Khánh	ETA: 12:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DROZDOV ANDREI	MRM	75-76	2	12		84	KHOAN	Russian
2	TRINH QUOC KHANH	MRM	82	1	7		102	KHOAN	Vietnamese
3	CHAU PHAN MINH NHAT	MRM	68	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM TUNG VY	MRM	74	1	13	18	67	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM XUAN HUNG	MRM	73	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
6	DO VAN HUY	MRM	80	1	7		54	KHOAN	Vietnamese
7	DO VAN TRUC	MRM	67	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
8	DEREVYANKO ARTEM	MRM	78	1	10		68	KHOAN	Russian
9	GARIBIAN ARTUR	MRM	79	1	5		84	KHOAN	Russian
10	GRITCENKO VLADIMIR	MRM	69	1	10		79	KHOAN	Russian
11	ELISEEV SERGEI	MRM	70	1	10		78	KHOAN	Russian
12	KIMAKOVSKII STANISLAV	MRM	77	1	10		94	KHOAN	Russian
13	SHPIRKO ALEKSANDR	MRM	71-72	2	15		83	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

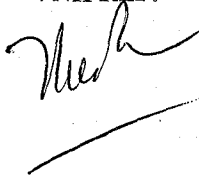
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	15	127	1.006	18	13	18	
	TOTAL	13	15	127	1.006	18	13		
	WEIGHT KG			127	1.006	18			

GRAND TOAL: 1.151 KGS

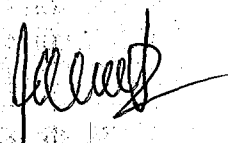
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2018	TO: BK14 - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Khang - Phong - Trường	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN TRI	BK14	88	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN MANH TUAN	BK14	87	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN DINH DAT	BK14	85	1	10	20	70	XAYLAP	Vietnamese
4	CAO VAN GIAP	BK14	84	1	8		78	XAYLAP	Vietnamese
5	LE BICH ANH	BK14	82-83	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG BA THANG	BK14	77,80	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
7	LE DINH HIEU	BK14	98	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG SY	BK14	30	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN CAO TRI	BK14	82-83	2	10		72	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI THANH LONG	BK14	29	1	7		85	XAYLAP	Vietnamese
11	DO TIEN MANH	BK14	54-55	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
12	PHUNG THE TAI	BK14	84-85	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
13	VU DINH DAI	BK14	31,76	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
14	LAI HUY CUONG	BK14	96-97	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI MANH HA	BK14	93-94	2	15		88	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VIET MINH	BK14	99,300	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN VAN DOAN	BK14	95	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
18	LE HUY	BK14	81	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM QUANG THAI	CTK3	30-31	2	6	15	80	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG QUOC VU	CTK3					65	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	18	27	228	1.260	20	12		
2	CTK3	2	2	6	145	15	3		
TOTAL		20	29	234	1.405	35	15		
WEIGHT KG				234	1.405	35			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIV

PAX

12

3

15

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Lạc - MTiến	ETA: 14:30
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN BIEN	MRM	37	1	13		65	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN TRUNG	MRM	35-36	2	15		58	KHOAN	Vietnamese
3	HA NGOC LAM	MRM	34	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN CUU VINH	MRM	29	1	10		53	KHOAN	Vietnamese
5	NGO MINH CHANH	MRM	33	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
6	BUI DUY QUYET	MRM	26	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DINH CUONG	MRM	31-32	2	8		73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN MANH	MRM	27-28	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THANG	MRM	30	1	5		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

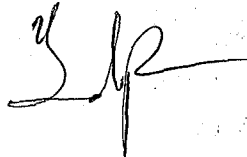
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	12	89	578	0	8		
	TOTAL	9	12	89	578	0	8		
	WEIGHT KG			89	578	0			

GRAND TOAL: 667 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



T: 619

ac - MTiến

ARRIVAL

PAX CARGO

8

8

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		JS2-DD3 31	7:25	22+0	0+0		19+0	0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ JS2-DD3
2		TD3+P11+AMD	7:25	6+13+3	0+0+0		5+0+3	0+0+0	
3		RP3+TD1+TD2 1	9:25	21+0+1	0+0+0		0+0+4	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ TD1-TD2
4		RP3+RC3+JS2	9:25	2+8+12	0+0+0		0+0+9	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2018	TO: JS2 - DD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - KHÁI - Trường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	JS2	17	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
2	EDWIN PINTO	JS2	04-05	2	17		117	KHOAN	Indian
3	LE NHO CANG	JS2	01	1	5	30	67	KHOAN	Vietnamese
4	HO QUOC CUONG	JS2	02	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN THANG	JS2	03	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM MINH THANH	JS2	07-08	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
7	LE DINH DAN	JS2	18	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	VO TA MAU	JS2	16	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KHUE	JS2	19	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TRONG	JS2	13	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC THUONG	JS2	12	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	BUI QUOC GIA	JS2	21	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN TAN KHANG	JS2	26	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	LE QUOC TRUNG	JS2	20	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DUC	JS2	06	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THAI HOP	JS2	22	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM MINH NGOC	JS2	11	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MANH HUNG	JS2	09	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
19	TA NGOC HA	JS2	10	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
20	DANG THE THANH	JS2	14	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
21	DANG VAN THUC	JS2	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG QUOC VIET	JS2	15	1	12		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	22	24	157	1.593	30	17	1	CHUYEN 01 PAX TU JS2 SANG DD3
2	DD3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	24	157	1.593	30	22		
WEIGHT KG				157	1.593	30			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2018	TO: TD3 - P11 - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYEN - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN TRI	TD3	08	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN TRONG TIEN	TD3	10	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
3	TA BA HOAN	TD3	11	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN MANH	TD3	09	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUY KHIEM	TD3	07	1	9		72	D-HANH	Vietnamese
6	KOPYLOV VLADIMIR	TD3	12	1	14		90	KHOAN	Russian
7	NGUYEN VAN QUYEN	P11	80	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
8	CHU TIEN CUONG	P11	89	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN DINH PHU	P11	85-86	2	13		81	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN VAN HANH	P11	81	1	10		81	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN VAN THANH	P11	84	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
12	LE DUC THO	P11	82-83	2	11		73	XAYLAP	Vietnamese
13	DO XUAN HIEP	P11	94	1	15		73	XAYLAP	Vietnamese
14	LUONG DUC DAN	P11	87	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG VAN HONG	P11	92-93	2	14		96	XAYLAP	Vietnamese
16	LE VAN KHANH	P11	78	1	11		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN VAN THUONG	P11	88	1	9		60	XAYLAP	Vietnamese
18	VU DUY DUC	P11	79	1	9		69	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN KIM HUONG	P11	90-91	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
20	CHU VAN HAO	AMD	68	1	7	18	72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN DUAN	AMD	69-70	2	11	35	64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN DUY HUNG	AMD	71-72	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	6	6	69	437	0	5		
2	P11	13	17	157	914	0	1		
3	AMD	3	5	28	207	53	0		
TOTAL		22	28	254	1.558	53	6		
WEIGHT KG				254	1.558	53			

GRAND TOAL: 1.865 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2018	TO: RP3 - TD1 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hạnh - KHAI - Trường	ETA: 11:30
CAM-2			

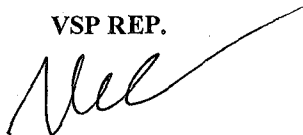
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN BA MAU	RP3	31	1	5		68	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HIEU	RP3	33	1	5		60	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN THE	RP3	58	1	5	120	62	THANG LOI	Vietnamese
4	HOANG BA NAM	RP3	59	1	9	30	60	THANG LOI	Vietnamese
5	HA HUY TUONG	RP3	60	1	7		66	THANG LOI	Vietnamese
6	TRAN VAN DONG	RP3	61	1	5		68	THANG LOI	Vietnamese
7	PHAN NGOC AN	RP3	78-79	2	16		80	NHAT MINH	Vietnamese
8	LE VAN DAO	RP3	74-75	2	12		65	NHAT MINH	Vietnamese
9	TRUONG NGOC DUY	RP3	76-77	2	17		70	NHAT MINH	Vietnamese
10	PHAM VAN QUAN	RP3	82-83	2	15		75	KHI	Vietnamese
11	HOANG HUY HIEU	RP3					60	KHI	Vietnamese
12	DOAN DUY HUNG	RP3	71	1	7		90	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG NAM	RP3	65	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	DOAN VAN TRUC	RP3	72	1	9		65	KHI	Vietnamese
15	HUYNH NAM LONG	RP3	32	1	5		70	KHI	Vietnamese
16	DOAN MANH TOAN	RP3	73	1	5		89	KHI	Vietnamese
17	RONNIE LOTERIA RAUSA	RP3	69-70	2	17		82	KHI	Filipino
18	PHAN MINH HIEU	RP3	63-64	2	16		66	KHI	Vietnamese
19	TRAN NGOC QUANG	RP3	66-68	3	17		68	KHI	Vietnamese
20	NGO BA TRINH	RP3	62	1	6		75	KHI	Vietnamese
21	PHAM DUY TUAN	RP3	57	1	5		70	KHI	Vietnamese
22	NGO THANH NAM	TD2	28	1	8		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	28	188	1.479	150	0		
2	TD1	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 1 PAX TU TD1 SANG TD2
3	TD2	1	1	8	60	0	8		
TOTAL		22	29	196	1.539	150	8		
WEIGHT KG				196	1.539	150			

GRAND TOAL: 1.885 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2018	TO: RP3 - RC3 - JS2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VĂN SỸ	RP3	65	1	6	30	67	KHI	Vietnamese
2	PHẠM QUYẾT TIẾN	RP3	66	1	8	28	65	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC LONG	RC3	90	1	16		59	XAYLAP	Vietnamese
4	VÔ HOÀNG TIẾN	RC3	91-92	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH THAI	RC3	84	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC THẮNG	RC3	82-83	2	14		69	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HÙNG	RC3	89	1	8		72	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	RC3	87-88	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU THỊNH	RC3	85-86	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG TUẤN	RC3	93-95	3	19		79	XAYLAP	Vietnamese
11	HUỲNH KIM TRI	JS2	45	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	BUI ANH DUC	JS2	40	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TIẾP	JS2	39	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
14	BUI CAO HUY	JS2	35	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TU ĐO	JS2	47	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG TÂM	JS2	46	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	JS2	42-43	2	16		71	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN BÈ NGIA	JS2	37-38	2	16		62	KHOAN	Vietnamese
19	BUI VĂN QUYẾT	JS2	36	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
20	DEMIN U	JS2	44	1	9		103	KHOAN	Russian
21	PHAN NGỌC TIẾN	JS2	48-49	2	17		59	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN VĂN THỤ	JS2	41	1	15		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	2	2	14	132	58	0		
2	RC3	8	14	121	562	0	0		
3	JS2	12	15	120	842	0	12		
TOTAL		22	31	255	1.536	58	12		
WEIGHT KG				255	1.536	58			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN